TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HSST
Ngày: 26/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung và ông Hoàng Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Vân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/HSST ngày 14/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST - HS ngày 12/03/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị L; (*Các tên gọi khác: Trần Thị Nhật L, Kh)*; Sinh ngày: 30/8/1995 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 2, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Nguyễn Công Đ, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Trần Thị T (Đã chết); Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu; Chồng, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 118/2019/HSST ngày 18/9/2019. Chấp hành xong ngày 13/3/2020.

Nhân thân: - Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 62/2015/HSST ngày 25/9/2015.

- Năm 2019, bị Ủy ban nhân dân xã DT, huyện D áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trong thời hạn 03 tháng (từ 12/5/2019).

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại*: Anh Trần Văn B, sinh năm 1997

Trú tại: xóm B, xã DB, huyện D, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*);

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986

Trú tại: xóm T, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/11/2020, Trần Thị L đang thuê trọ tại nhà nghỉ TH ở xóm 1, xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An đi sang phòng số 06 tìm gặp anh Phạm Văn D, sinh năm 1990, trú tại thôn ĐB, xã DK, huyện D mục đích xin thuốc lá. Khi đến phòng, L mở cửa nhưng cửa phòng khóa, thấy cửa sổ mở, L đi lại nhìn qua cửa sổ thấy anh D cùng với Ngô Sỹ Tr, sinh năm 1995, trú tại xóm 3, xã DX, huyện D và Trần Văn B, sinh năm 1997, trú tại xóm B, xã DB, huyện D đang ngủ trên giường. Lúc này, L nhìn thấy có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh dương của anh Trần Văn B đang sạc pin để trên thành cửa sổ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L rút sạc điện thoại, rồi đưa đến cửa hàng "KĐ" tại xóm T, xã DN, huyện D bán cho anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, trú tại xóm T, xã DN, huyện D là chủ quán với giá 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền này L tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 16/11/2020, Trần Thị L đến Cơ quan CSĐT Công an huyện D đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại hiệu Realme 5i, màu xanh dương, đã qua sử dụng có giá trị hiện tại 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, có màn hình cảm ứng màu đen, vỏ ngoài màu xanh, số IMEI: 860343042968092, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện D đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Trần Văn B. Hiện anh B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Anh Nguyễn Văn Đ (chủ cửa hàng "KĐ") yêu cầu Trần Thị L bồi thường số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo cắm điện thoại trộm cắp để tiêu xài.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSDC ngày 13/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Trần Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ số tiền bị cáo cầm cắm chiếc điện thoại trộm cắp được để tiêu xài là 1.200.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/11/2020, tại nhà nghỉ TH thuộc xóm 1, xã DX, huyện D, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Trần Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Văn B 01 (*một*) chiếc điện thoại di động trị giá 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng nhưng do Trần Thị L có 01 (một) tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội nhằm chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân

huyện D truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Tính chất vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an nơi thôn xóm, hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, giá trị tài sản chiếm đoạt 1.800.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội đều với lỗi cố ý; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại nhằm trộm cắp tài sản, mặc dù đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà do lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo lại tiếp tục phạm tôi, điều đó đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang bất an đối với người dân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung. Nghĩ nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội như đề nghị của đại điện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS quy định: *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng",* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[5] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt nhưng căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án, người bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự nên miễn xét.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người mua tài sản do Trần Thị L trộm cắp được. Tuy nhiên, do không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm

tội. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt nhưng căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng là tiền nhận cầm cố điện thoại bị cáo trộm cắp được.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị L thừa nhận đã cầm cắm điện thoại trộm cắp được mà có cho anh Nguyễn Văn Đ để lấy 1.200.000 đồng và sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Do đó, yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào*:*

- *Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;*

- *Điểm b khoản 01 Điều 46; khoản 01 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015;*

- *Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.*

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L (các tên gọi khác: *Trần Thị Nhật L/ Kh*) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị L (các tên gọi khác: *Trần Thị Nhật L/ Kh*) 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (16/11/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoảng tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự trong hình sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Những người TGTT;*
- *VKS huyện Diễn Châu;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an huyện (NVCS);*
- *Chi cục THA dân sự;*
- *THA hình sự;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ + Lưu trữ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng